TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124/2020/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 22 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 181/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 3, thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh **Phạm Tiến D**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn Th, xã M, huyện V, tỉnh T.

Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Tiến D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Tiến D có 01 con chung là Phạm Thị Mai L, sinh ngày 03/6/2005. Chị M trực tiếp nuôi con chung Phạm Thị Mai L, sinh ngày 03/6/2005 và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Tiến D có quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Tiến D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Tiến D thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng của chị M: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Tiến D thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận như sau: Chị Nguyễn Thị M có 01 lô đất diện tích 274,2 m^2 tại thửa số 70, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh B, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 423346 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh B cấp ngày 20/3/2017 mang tên Nguyễn Thị M và 01 ngôi nhà tình thương 55 m^2 xây trên diện tích đất nêu trên.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (chị Nguyễn Thị M đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0003948 ngày 14/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Sau khi đối trừ 150.000 đồng án phí, chị Nguyễn Thị M được trả lại 150.000 đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện V.
- Chi cục THADS huyện V.
- UBND xã M, huyện V.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hà Toàn Thắng